

Số .H.T... CT/TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2014

(MEC công bố Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2014)

## CÔNG BỐ THÔNG TIN 24 GIỜ

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Quý cổ đông

### I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Someco Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.3783 2398 Fax: 04.3783 23987

### II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 gồm:

1. Nghị quyết số 10 NQ/ĐHCĐ ngày 17/05/2014
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 17/05/2014
3. Phụ lục 1: Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện NQĐHCĐ năm 2013
4. Phụ lục 2: Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty
5. Phụ lục 3: Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu P.TCKT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



*Phạm Đức Trọng*

Số: 10/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Someco Sông Đà ngày 17 tháng 05 năm 2014.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013; Báo cáo của ban kiểm soát về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2013; Kết quả thực hiện SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 với các chỉ tiêu:**

**1.1. Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng giá trị SXKD: 250,82 /KH 183,64 tỷ đồng, đạt 136,58 % KH
- Doanh thu: 221,42 tỷ đồng/KH 214,15 tỷ đồng, đạt 103,39 % KH
- Lợi nhuận (trước thuế): 3,65 tỷ đồng/KH 11,79 tỷ đồng, đạt 31 % KH
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 1,64%
- Các khoản nộp nhà nước: 17,03 tỷ đồng/KH 9,55 tỷ đồng, đạt 178 % KH
- Thu nhập bình quân: 5,60 triệu đồng/người/tháng

**1.2. Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2013:**

- Tài sản ngắn hạn: 402.012.875.408 đồng
- Tài sản dài hạn: 154.462.815.154 đồng
- Tổng tài sản: 556.475.690.562 đồng
- Nợ phải trả: 431.681.847.202 đồng
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 124.793.843.360 đồng
- Tổng nguồn vốn: 556.475.690.562 đồng

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2013**

**a. Lợi nhuận trước thuế:**

- Thuế TNDN phải nộp: 3.658.312.500 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân phối: 1.746.745.044 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân phối: 1.911.567.456 đồng

<b>b. Trích lập các quỹ:</b>	<b>477.891.865 đồng</b>
- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST):	191.156.746 đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5%LNST):	95.578.373 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (5% LNST):	95.578.373 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (5% LNST):	95.578.373 đồng
<b>c. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:</b>	<b>1.433.675.591 đồng</b>
<b>d. Lợi nhuận trả cổ tức 2013(0%) :</b>	<b>0 đồng</b>
<i>(Có báo cáo chi tiết kèm theo)</i>	

**Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các nội dung chủ yếu sau:**

**a. Một số nhiệm vụ trọng tâm:**

- Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các công trình trọng điểm: thủy điện Xekaman 1, Trung Sơn, Yantansien, Nậm Ly...
- Hoàn thành việc sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà trong quý I/2014. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý của đơn vị, phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH 1 thành viên Kỹ thuật - Công nghệ SOMECO sang hoạt động theo mô hình chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2020.
- Hoàn thành phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào quý 3/2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm đối tác chuyển nhượng đối với các dự án không có hiệu quả.
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu để đảm bảo việc làm trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

**b. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

- Tổng giá trị SXKD:	264,60 tỷ đồng
- Doanh thu:	319,34 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	14,37 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT:	4,50%
- Nộp ngân sách NN:	22,42 tỷ đồng
- Thu nhập BQ CBCNV/tháng:	5,5 tr.đ/ người/ tháng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến:	10%/năm
- Kế hoạch đầu tư:	1,44 tỷ đồng

*(Có báo cáo chi tiết kèm theo)*

**Điều 4. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát**

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Anh và thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Thị Canh kể từ ngày 17/05/2014.
- Ông Nguyễn Bạch Dương tham gia giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty và ông Nguyễn Văn Trường tham gia chức vụ thành viên BKS Công ty kể từ ngày 17/05/2014 với thời gian là nhiệm kỳ còn lại của HĐQT (năm 2011-2015).

## Điều 5. Thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, trên cơ sở Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ tài chính về việc ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2014.

## Điều 6. Thông qua phân cấp phê duyệt các hợp đồng, giao dịch theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

ĐHĐCĐ nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch được quy định tại điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty nếu có phát sinh trong năm 2014.

## Điều 7. Thông qua mức chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

### a. Thực hiện năm 2013:

- Lương và thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2013: 724.909.324 đồng.

### b. Kế hoạch năm 2014:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty  $\geq 100\%$ :

TT	Chức vụ	Thù lao (10 <sup>6</sup> đ)/ người	Lương (10 <sup>6</sup> đ)/ người	Thời gian (tháng)	Số người	Thành tiền (10 <sup>6</sup> đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch kiêm nhiệm	10	-	5	1	50	
2	Chủ tịch chuyên trách		40	7	1	280	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách		20	5	1	100	
4	Thành viên kiêm nhiệm	6		7	1	42	
4	Thành viên TGD kiêm nhiệm	6	30	12	1	432	
5	Thành viên kiêm nhiệm	6		12	2	144	
6	Trưởng ban KS (kiêm nhiệm)	6		12	1	72	
7	Thành viên ban KS (kiêm nhiệm)	3		12	2	72	
	<b>Cộng</b>					<b>832</b>	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty < 100%, lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

## Điều 8. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cổ đông có trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng nhiệm vụ hoạt động của mình phù hợp với quy định của điều lệ Công ty cổ phần Someco Sông Đà.

### Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông;
- HDQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban TGD;
- Các phòng ban công ty;
- Lưu.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP SOMECO SÔNG ĐÀ  
CHỦ TỌA**



**Kim Mạnh Hà**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014**  
**Công ty cổ phần Someco Sông Đà**

Hôm nay, vào hồi 08h30' ngày 17 tháng 05 năm 2014, tại Hội trường tầng 27 khu B tòa nhà Sông Đà – đường Phạm Hùng - Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội, Công ty cổ phần Someco Sông Đà đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Các thành viên của Đoàn chủ tịch đại hội gồm:

- |                       |                              |
|-----------------------|------------------------------|
| 1- Ông Kim Mạnh Hà    | Chủ tịch HĐQT; Chủ tọa.      |
| 2- Ông Trần Thanh Sơn | Ủy viên HĐQT; Tổng giám đốc. |
| 5- Ông Phạm Đức Trọng | Ủy viên HĐQT.                |

Các thành viên của Ban thư ký đại hội gồm:

- |                              |            |
|------------------------------|------------|
| 1- Ông Tô Hồng Dân           | Trưởng ban |
| 2- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- |                       |            |
|-----------------------|------------|
| 1- Ông Lê sinh Nguyễn | Trưởng ban |
| 2- Ông Lê Văn Lâm     | Thành viên |
| 3- Bà Mai Thị Na      | Thành viên |

Tổng số cổ đông tham dự đại hội là 269 cổ đông, đại diện cho 5.882.302 cổ phiếu, tương đương 58,8 tỷ đồng, đạt 76,048% vốn điều lệ đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Someco Sông Đà với các nội dung chính như sau:

**NỘI DUNG**

**1. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông**

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tương đương với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048 % vốn điều lệ nhất trí thông qua “Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Someco Sông Đà” do ban trụ bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thực hiện.

## 2. Thông qua báo cáo của hội đồng quản trị, báo cáo của ban kiểm soát; báo cáo tài chính năm 2013

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tương đương với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048 % vốn điều lệ nhất trí thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2013; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2013; Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty, cụ thể:

### 2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng giá trị SXKD: 250,82 /KH 183,64 tỷ đồng, đạt 136,58 % KH
- Doanh thu: 221,42 tỷ đồng/KH 214,15 tỷ đồng, đạt 103,39 % KH
- Lợi nhuận (trước thuế): 3,65 tỷ đồng/KH 11,79 tỷ đồng, đạt 31 % KH
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 1,64%
- Các khoản nộp nhà nước: 17,03 tỷ đồng/KH 9,55 tỷ đồng, đạt 178 % KH
- Thu nhập bình quân: 5,60 triệu đồng/người/tháng

### 2.2. Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2013:

- Tài sản ngắn hạn: 402.012.875.408 đồng
- Tài sản dài hạn: 154.462.815.154 đồng
- Tổng tài sản: 556.475.690.562 đồng
- Nợ phải trả: 431.681.847.202 đồng
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 124.793.843.360 đồng
- Tổng nguồn vốn: 556.475.690.562 đồng

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

## 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2013

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tương đương với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048 % vốn điều lệ nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2013, cụ thể như sau:

### a. Lợi nhuận trước thuế:

- Thuế TNDN phải nộp: 3.658.312.500 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân phối: 1.746.745.044 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân phối: 1.911.567.456 đồng

### b. Trích lập các quỹ:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST): 477.891.865 đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5%LNST): 191.156.746 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (5% LNST): 95.578.373 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (5% LNST): 95.578.373 đồng

### c. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:

### d. Lợi nhuận trả cổ tức 2013(0%):

1.433.675.591 đồng  
0 đồng

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

#### 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tương đương với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048 % vốn điều lệ nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2014, cụ thể:

##### a. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các công trình trọng điểm: thủy điện Xekaman 1, Trung Sơn, Yantansien, Nậm Ly...
- Hoàn thành việc sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà trong quý I/2014. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý của đơn vị, phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH 1 thành viên Kỹ thuật - Công nghệ SOMECO sang hoạt động theo mô hình chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2020.
- Hoàn thành phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào quý 3/2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm đối tác chuyển nhượng đối với các dự án không có hiệu quả.
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu để đảm bảo việc làm trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

##### b. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD:	264,60 tỷ đồng
- Doanh thu:	319,34 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	14,37 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT:	4,50%
- Nộp ngân sách NN:	22,42 tỷ đồng
- Thu nhập BQ CBCNV/tháng:	5,5 tr.đ/ người/ tháng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến:	10%/năm
- Kế hoạch đầu tư:	1,44 tỷ đồng

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

#### 5. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% tương đương với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048 % vốn điều lệ chấp thuận đề ông Nguyễn Anh được thôi đảm nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty và bà Phạm Thị Canh thôi là thành viên Ban kiểm soát, đồng thời giới thiệu ông Nguyễn Bạch Dương tham gia ứng cử chức vụ thành viên HĐQT Công ty với nhiệm kỳ còn lại của HĐQT (năm 2011-2015) và ông Nguyễn Văn Trường tham gia thành viên ban kiểm soát.



Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu kín bầu bổ sung các chức vụ thành viên HĐQT và Ban kiểm soát với tỷ lệ 99% chấp thuận bầu:

+) 01 thành viên HĐQT với nhiệm kỳ là nhiệm kỳ còn lại của HĐQT (năm 2011-2015) đối với:

**Ông Nguyễn Bạch Dương**

- Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1965

- Kỹ sư cơ khí; cử nhân kinh tế; thạc sỹ quản trị kinh doanh

- Hiện đang là CT HĐQT Công ty CP Sông Đà 11: Là đại diện 18,2 tỷ đồng phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP SOMECO Sông Đà (trương đương 23,5% vốn điều lệ của công ty CP SOMECO Sông Đà).

+) 01 thành viên Ban kiểm soát đối với:

**Ông Nguyễn Văn Trường**

- Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1979

- Cử nhân kinh tế.

- Hiện đang là Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần Someco Sông Đà.

## **6. Thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014**

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100 % tương đương với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048 % vốn điều lệ nhất trí Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty trên cơ sở Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ tài chính về việc ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2014.

## **7. Thông qua phân cấp phê duyệt các hợp đồng, giao dịch theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty**

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết (259/269 phiếu) với tỷ lệ 99% đồng ý (0,06% không đồng ý; 0,04% không có ý kiến) nhất trí thông qua phân cấp phê duyệt các hợp đồng, giao dịch theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

## **8. Thông qua mức chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết (259/269 phiếu) với tỷ lệ 99% đồng ý (0,06% không đồng ý; 0,04% không có ý kiến) nhất trí thông qua mức chi trả lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể:

### **a. Thực hiện năm 2013:**

- Lương và thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2013: **724.909.324** đồng.

### **b. Kế hoạch năm 2014:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty  $\geq 100\%$ :

TT	Chức vụ	Thù lao (10 <sup>6</sup> đ)/ người	Lương (10 <sup>6</sup> đ)/ người	Thời gian (tháng)	Số người	Thành tiền (10 <sup>6</sup> đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch kiêm nhiệm	10	-	5	1	50	
2	Chủ tịch chuyên trách		40	7	1	280	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách		20	5	1	100	
4	Thành viên kiêm nhiệm	6		7	1	42	
4	Thành viên TGD kiêm nhiệm	6	30	12	1	432	
5	Thành viên kiêm nhiệm	6		12	2	144	
6	Trưởng ban KS (kiêm nhiệm)	6		12	1	72	
7	Thành viên ban KS (kiêm nhiệm)	3		12	2	72	
	<b>Cộng</b>					<b>832</b>	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty < 100%, lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

**9. Ý kiến khác:** Không có ý kiến khác.

Biên bản này được lập xong vào hồi 12h31' cùng ngày, được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông nhất trí thông qua các nội dung ghi trong biên bản với tỷ lệ 100 % số cổ đông dự họp, tương ứng với 5.882.302 cổ phiếu, đạt 76,048% vốn điều lệ.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CTCP SOMECO SÔNG ĐÀ  
CHỦ TỌA**



**Kim Mạnh Hà**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Tô Hồng Dân**

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014

## KIỂM ĐIỂM

### Của hội đồng quản trị Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và mục tiêu nhiệm vụ năm 2014

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2014.

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

##### 1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan bao gồm: Dịch vụ thiết kế kết cấu; thiết kế các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến công trình; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng.
- Xây dựng công trình kỹ thuật (Công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500kV)
- Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dây chuyên công nghệ công nghiệp có điện áp đến 500 KV, công suất đến 3000 MW
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống điều khiển phân tán, hệ thống SCADA và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện,
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất kinh doanh điện khác theo luật điện lực.
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí đập tràn)

##### 2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 70 tỷ đồng

##### 3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay:

###### • Hội đồng quản trị:

- Ông Kim Mạnh Hà                      Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Thanh Sơn                    Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Anh                        Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Thương                Thành viên HĐQT

- Ông Phạm Đức Trọng                      Thành viên HĐQT
- **Ban kiểm soát:**
- Ông Vũ Đức Quang                      Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lê Văn Lâm                          Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Canh                      Thành viên Ban kiểm soát
- **Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc:**
- Ông Trần Thanh Sơn                      Tổng giám đốc
- Ông Phạm Văn Thường                      Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Đức Trọng                      Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Doanh                      Phó Tổng giám đốc
- **Các phòng nghiệp vụ Công ty:**
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Kinh tế - Kế hoạch
- Phòng Đầu tư - Thị trường
- Phòng Kỹ thuật - Cơ giới
- Phòng Tài chính - Kế toán
- **Các đơn vị trực thuộc Công ty**
- Chi nhánh Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà tại Miền Bắc
- Chi nhánh Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà tại Miền Trung

#### 4.

##### **Các công ty con.**

- Công ty cổ phần SOMECO Hòa Bình
- Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang
- Công ty cổ phần Năng lượng SOMECO 1
- Công ty TNHH MTV Tư vấn – Thiết kế SOMECO
- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật – Công nghệ SOMECO

## II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2013

### 1. Đánh giá chung

- Năm 2103 tiếp tục là một năm khó khăn của nền kinh tế nói chung cũng như của Công ty nói riêng và gây ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Xác định rõ khó khăn này, ngay từ đầu năm 2013, Hội đồng quản trị cùng ban điều hành đã xác định rõ mục tiêu, tiến độ những công trình trọng điểm như: Công trình Xêkaman 3, Công trình Đăkdrinh, Công trình Srêpok 4A, Công trình Nậm Chiến. Lãnh đạo Công ty đã tập trung điều hành, tập trung nhân lực, vật lực, thiết bị để phục vụ thi công, và kết quả các mốc tiến độ cơ bản đơn vị đều đạt hoặc vượt. Tuy còn rất nhiều các công trình thủy điện vừa và nhỏ trong năm qua tiến độ chậm, các Chủ đầu tư thiếu vốn, không thanh toán cho đơn vị theo đúng hợp đồng buộc đơn vị phải dừng, giãn tiến độ thi công (Tổng giá trị kế hoạch tại các công trình này là 38,5 tỷ đồng, chiếm 21% kế hoạch năm; Gồm: Thủy điện Bắc Giang dừng triển khai, giá trị 11,1 tỷ đồng; Bãi đỗ xe Nguyễn Công Hoan dừng triển khai,

giá trị 7,6 tỷ đồng; Thủy điện Nậm Ly 1 dừng triển khai, giá trị 5,0 tỷ đồng; Thủy điện Xekaman 1 bị giãn tiến độ, giá trị 14,8 tỷ đồng) nhưng Công ty vẫn đạt vượt mức 137% kế hoạch sản lượng đặt ra.

- Công nợ phải thu của đơn vị tại các công trình nhiều, giá trị công nợ đến 31/12/2013 là 282,35 tỷ đồng; các Chủ đầu tư chây ỳ mặc dù đơn vị đã rất tích cực, dùng nhiều biện pháp đòi nhưng hiệu quả vẫn không được như kỳ vọng.
- Giá trị dở dang tính đến ngày 31/12/2013 là 180,72 tỷ đồng, với giá trị này so với sản lượng của năm 2013 đạt là 250,82 tỷ đồng thì giá trị dở dang chiếm tỷ lệ khoảng 72% vẫn ở tỷ lệ khá cao và cũng là nguyên nhân làm giảm lợi nhuận của đơn vị.
- Công tác hoàn thiện sản phẩm và thu vốn còn chậm. Đơn vị đặc biệt quan tâm và chú trọng đến công tác thu vốn, nhưng các bộ phận được giao thực hiện chưa tốt, chậm từ khâu chuẩn bị hồ sơ, dự toán, hoàn thiện sản phẩm.
- Lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao, đơn vị vẫn khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn, vòng quay vốn thấp, do đó chi phí tài chính tăng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của đơn vị.
- Lao động trực tiếp: của đơn vị trong năm 2013 thiếu, nhất là thợ hàn có chứng chỉ hàn áp lực, thợ lắp máy có kinh nghiệm lắp đặt thiết bị nhà máy. Số lượng chỉ còn 570 người, giảm 139 người so với năm 2012 (709 người). Công tác tuyển dụng trong năm cũng gặp rất nhiều khó khăn, số lượng không đạt và chất lượng thợ cũng không đạt bên cạnh đó do phải khắc phục sự cố tại dự án thủy điện Xekaman 3 và phải tập trung số lượng lớn đội ngũ thợ lành nghề và tay nghề cao trong thời gian ngắn, do vậy đơn vị đã mất cân đối về nhân lực tại các công trình khác dẫn đến trong ngắn hạn đơn vị phải thuê nhân công bên ngoài để đáp ứng tiến độ như ở công trình thủy điện Xekaman 3. Bên cạnh đó việc tuyên truyền, vận động CBCNV chia sẻ khó khăn cũng như sự quan tâm đến quyền lợi, chế độ chính sách của CBCNV chưa được đảm bảo, đặc biệt là tại Chi nhánh Miền Trung, thường xuyên xảy ra việc CBCNV đình công hoặc có đơn thư khiếu nại đòi hỏi quyền lợi, chế độ, không chấp hành triệt để lệnh điều động, mặt khác do đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chưa thực sự quan tâm đến việc này dẫn đến sự chi trả không kịp thời (chi trả thiếu, hoặc không đúng đối tượng) dẫn đến tâm lý hiểu lầm bị phân biệt đối xử, Công ty tổ chức học tập đào tạo nhưng CBCNV không đi hoặc đi nhưng thực hiện không hết khả năng và có tâm lý chống đối. Trong năm qua đơn vị đã gặp phải những tình huống trên và làm thương hiệu của SOMECO bị ảnh hưởng nghiêm trọng về tính kỷ luật, đoàn kết của nội bộ SOMECO và cần phải khắc phục.
- Lao động gián tiếp: Trong năm qua lực lượng kỹ thuật có kinh nghiệm tại các đơn vị trong tổ hợp cũng bị thiếu cục bộ, các đơn vị cũng chưa nhận thấy sự nghiêm trọng của việc thiếu hụt lực lượng kỹ thuật. Dẫn đến công tác lập hồ sơ kỹ thuật bị thiếu hụt và trong công tác điều hành của đơn vị thường bị động.
- Thiết bị: Do tình hình thiếu vốn công tác sửa chữa định kỳ thiết bị các đơn vị không được chú trọng, kế hoạch sửa chữa thiết bị ở các đơn vị và trên Công ty lập không sát so với hiện trạng thiết bị hiện có trong đơn vị, dẫn đến tình trạng có những thiết bị cần thì không đưa vào kế hoạch sửa chữa và khi cần dùng thì các thiết bị đều ở tình trạng hỏng, không hoạt động được hoặc nếu thiết bị đã đi sửa thì bị các chủ gara giữ khi chưa thanh toán. Dẫn đến hiệu quả sử dụng thiết bị của đơn vị trong năm qua là rất thấp.

## 2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

### a. Thực hiện mục tiêu tiến độ thi công tại các công trường

Trong năm 2013 đơn vị đã xác định những công trình trọng điểm gồm: Công trình Xêkaman 3, Công trình Đăkdrinh, Công trình Srêpok 4A, Công trình Nậm Chiến. Lãnh đạo Công ty đã xác định rất rõ mục tiêu, tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công việc cụ thể và đơn vị đã tập trung điều hành, tập trung nhân lực, vật lực, thiết bị để phục vụ thi công, và kết quả các mốc tiến độ cơ bản đơn vị đều đạt hoặc vượt. Ngoài những công trình trọng điểm đơn vị còn rất nhiều các công trình thủy điện vừa và nhỏ trong năm qua tiến độ chậm, tỷ suất lợi nhuận thấp cụ thể:

- **Thủy điện Đăkdrinh:** Giá trị sản lượng thực hiện là 100,25 tỷ đồng/KHN 83,27 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
  - + Gia công, cung cấp hoàn chỉnh 08 bộ gối xoay và cửa van cung còn lại: 443 tấn.
  - + Cung cấp máy nâng thủy lực đập tràn: 120 tấn.
  - + Lắp đặt thiết bị CKTC, ĐÔAL và máy nâng thủy lực đập tràn: 1.493 tấn.
  - + Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy: 778 tấn. Tiếp nhận và bảo quản bảo dưỡng thiết bị: 1.636 tấn; vận chuyển thiết bị đến công trường 1.314 tấn
- **Thủy điện Nậm Chiến:** Giá trị sản lượng thực hiện là 45,89 tỷ đồng/KHN 21,54 tỷ đồng, đạt 213% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
  - + Hoàn thiện gia công 7 tấn và lắp đặt 120 tấn thiết bị CKTC.
  - + Cung cấp, lắp đặt hoàn chỉnh TBA 35KV khu đầu mối. Lắp đặt đồng bộ các thiết bị tổ máy, thiết bị điện: 165 tấn. Đã căn chỉnh, chạy thử và bàn giao nhà máy.
- **Thủy điện Xêkaman 3:** Giá trị sản lượng thực hiện là 37,75 tỷ đồng/KHN 11,96 tỷ đồng, đạt 316% kế hoạch năm. Do điều kiện thi công khó khăn, mặt bằng chật hẹp, tiến độ gấp rút, thi công chủ yếu bằng phương pháp thủ công và đòi hỏi thợ tay nghề cao, nên Đơn vị đã tập trung mọi nguồn lực, thuê thêm nhân công bậc cao, thi công trong cả dịp tết Nguyên Đán để thi công đảm bảo tiến độ phát điện của công trình. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
  - + Gia công, lắp đặt 361 tấn các chi tiết gia công đường ống thép (phần phát sinh).
  - + Sản lượng bảo bù chênh lệch đơn giá: 5,16 tỷ đồng.
- **Thủy điện Yan Tann Sien:** Giá trị sản lượng thực hiện là 6,02 tỷ đồng/KHN 20,92 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
  - + Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực: 651 tấn.
  - + Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy: 286 tấn.
- **Thủy điện Trung Sơn:** Giá trị sản lượng thực hiện là 2,38 tỷ đồng. *Khối lượng gia công thực hiện được trong kỳ:*
  - + Đã xây dựng xong phần lán trại phụ trợ tại công trường.
  - + Đường ống áp lực: 63 tấn các phụ kiện đường ống như an ke, gân tăng cứng.
- **Thủy điện Xêkaman 1:** Giá trị sản lượng thực hiện là 5,98 tỷ đồng/KHN 14,77 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch năm. Do Chủ đầu tư thiếu vốn nên công trình bị giãn tiến độ so với kế hoạch dự kiến. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
  - + Gia công hạng mục cửa nhận nước, ĐÔAL: 111 tấn;

- + Lắp đặt khe van cửa nhận nước: 43 tấn.
  - **Thủy điện SrêPôk 4A:** Giá trị sản lượng thực hiện là 11,44 tỷ đồng/KHN 8,05 tỷ đồng, đạt 142% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Lắp đặt 1.358 tấn thiết bị, gồm: 312 tấn thiết bị CKTC và 1.046 tấn thiết bị cơ điện nhà máy (bao gồm cả khối lượng ký bổ sung).
  - **Thủy điện Khe Bô:** Giá trị sản lượng thực hiện là 5,58 tỷ đồng/KHN 4,92 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Lắp đặt 383 tấn thiết bị, bao gồm: 344 tấn đập tràn và 39 tấn cầu trục chân dê
  - **Thủy điện Tà Thàng:** Giá trị sản lượng thực hiện là 8,10 tỷ đồng/KHN 6,12 tỷ đồng, đạt 133% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Lắp đặt 595 tấn thiết bị, bao gồm: 517 tấn CKTC và 78 tấn đường ống áp lực
  - **Thủy điện Đồng Nai 2:** Giá trị sản lượng thực hiện đạt 8,18 tỷ đồng/KHN 5,72 tỷ đồng, đạt 143% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Tổ hợp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực: 340 tấn.
    - + Lắp đặt đồng loạt và tổng thể các hệ thống thiết bị điện, thiết bị phụ và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện nhà máy theo tiến độ.
  - **Thủy điện Trà Xom:** Giá trị sản lượng thực hiện là 2,95 tỷ đồng/ KHN 5,56 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Tổ hợp, lắp đặt 39 tấn thiết bị và thử tải cầu trục gian máy.
    - + Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy: 163 tấn.
  - **Thủy điện Tắt Ngoãng:** Giá trị sản lượng thực hiện là 1,28 tỷ đồng/KHN 6,26 tỷ đồng, đạt 20% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Gia công thiết bị CKTC và ĐÔAL: 29 tấn.
    - + Lắp đặt thiết bị CKTC và ĐÔAL: 9 tấn.
  - **Thủy điện Nậm He:** Giá trị sản lượng thực hiện là 0,73 tỷ đồng/KHN 1,83 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch năm. *Khối lượng thực hiện được trong kỳ gồm:*
    - + Gia công thiết bị CKTC cống dẫn dòng, CNN, hạ lưu nhà máy: 22 tấn
    - + Lắp đặt thiết bị CKTC: 10 tấn.
  - **Các công trình khác:** Giá trị sản lượng trong là 9,32 tỷ đồng.
    - + Thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ cho các nhà máy thủy điện: Hồ Bôn, Mường Kim
    - + Quyết toán các công trình: Sông Cháy 5, Sông Bung 6, Sê San 4, Tuyên Quang
  - **Dịch vụ thiết kế:** Giá trị sản lượng thực hiện 5,23 tỷ đồng. Trong đó sản lượng chủ yếu là công trình thủy điện Trung Sơn với giá trị 6,04 tỷ đồng.
- b. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế.**
- Tổng giá trị SXKD : 250,82 tỷ đồng/KH 183,64 tỷ đồng, đạt 137% KHN.
  - Doanh thu : 221,42 tỷ đồng/KH 214,15 tỷ đồng, đạt 103% KHN;
  - Lợi nhuận trước thuế : 3,65 tỷ đồng/KH 11,79 tỷ đồng, đạt 31 % KHN;
  - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu : 1,65 %

- Nộp ngân sách NN : 17,03 tỷ đồng/KH 9,55 tỷ đồng, đạt 178 % KHN;
- Tổng giá trị tài sản : 556,47 tỷ đồng;
- Thu nhập BQ CBCNV/tháng : 5,60 triệu đồng/KH 5,42 triệu đồng đạt 103 % kế hoạch.

### **3. Công tác quản trị doanh nghiệp**

#### **a. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp**

- Triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc doanh nghiệp đã được Tổng công ty thông qua. Cụ thể, trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thông qua phương án sáp nhập Someco Hòa Bình vào Someco Sông Đà. Thực hiện từng bước sáp nhập Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Miền Bắc, thoái vốn các khoản đầu tư vào Công ty con và đầu tư tài chính như Công ty CP SOMECO Hà Giang, Công ty CP năng lượng SOMECO 1, Công ty CP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên, Công ty CP phát triển điện Tây Bắc, Công ty CP thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7.
- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý và điều hành, đặc biệt là các quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.
- Thông qua việc bổ nhiệm một số chức danh (01 Phó tổng giám đốc và 01 kế toán trưởng Công ty; 01 trưởng phòng, 02 phó phòng) chỉ đạo ban điều hành phân công nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo Công ty, đảm bảo bộ máy quản lý hoạt động hiệu quả và chủ động.
- Chỉ đạo ban điều hành tiến hành định biên tổ chức các Phòng nghiệp vụ, bổ nhiệm một số cán bộ quản lý tại các Phòng, Ban Công ty, một số Chỉ huy trưởng tại các Chi nhánh cho phù hợp.
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối và điều chuyển nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc, tại xưởng cơ khí và tại các đội lắp máy nhằm đảm bảo công tác thi công tại các công trình. Tuy nhiên việc thiếu nhân lực có tay nghề, thạo việc, phát sinh đột xuất tại một số dự án đã làm mất chủ động trong công tác điều phối nhân lực.

#### **b. Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm.**

- Luôn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Về công tác quản lý kỹ thuật: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách, theo dõi từng công trình để đảm bảo việc giám sát chất lượng, tiến độ thi công và chủ động trong việc giải quyết các vướng mắc trong thi công. Tuy nhiên, công tác theo dõi, đôn đốc và quản lý kỹ thuật còn chưa thực sự tốt; chưa đáp ứng kịp thời tiến độ làm hồ sơ thi công, cũng như hồ sơ nghiệm thu thanh toán.
- Lập biện pháp thi công và biện pháp an toàn lao động tại công trình trước khi triển khai thi công. Nhưng công tác lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết chưa đảm bảo yêu cầu chất lượng và còn mang tính đối phó.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo ban điều hành đã hoàn thành tốt các mục tiêu trọng điểm của Công ty cũng như Đại đồng cổ đông giao, các công trình nhìn chung đảm bảo được tiến độ tuy nhiên trong công tác kỹ thuật cần phải khắc phục một số vấn đề: Công tác chuẩn bị sản xuất cho công tác thi công, công tác tổ chức điều hành thi công tại một số công trình quan trọng như Đakđrinh vẫn để xảy ra



nhiều tồn tại liên quan đến công tác biện pháp, tiến độ, chất lượng, công tác chuẩn bị chưa thực sự chu đáo. Việc lập biện pháp thi công chi tiết chưa đảm bảo yêu cầu chất lượng, chưa sát với thực tế thi công hoặc lập ra biện pháp thi công nhưng không tuân thủ trong quá trình thi công. Việc phổ biến, cung cấp tài liệu hồ sơ thi công cho các đơn vị trực tiếp sản xuất nhiều khi chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ công việc.

- HĐQT cũng đã chỉ đạo ban Tổng Giám đốc kiên quyết đánh giá, xử lý tất cả các lỗi đã xảy ra trong thời gian qua để xác định rõ các biện pháp xử lý, tránh lặp lại các lỗi này trong thời gian tới nhằm chuẩn bị tốt hơn trong các dự án tiếp theo đặc biệt là dự án thủy điện Xekaman 1

#### **c. Công tác quản lý kế hoạch.**

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc xây dựng, báo cáo, tổng hợp toàn bộ kế hoạch giá thành các công trình dự án do đơn vị đảm nhận; Tổ chức ký kết, giao kế hoạch giá thành và triển khai thực hiện đối với các dự án do Công ty đảm nhận; Lập kế hoạch chi phí của dự án cho từng dự án, từng công việc chi tiết.
- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD tháng, hàng quý. Thực hiện phân giao kế hoạch SXKD định kỳ cho các Chi nhánh, trình thông qua kế hoạch SXKD năm cho các Công ty con. Công tác báo cáo thống kê, lập và giao kế hoạch còn dễ chậm do chậm từ các bộ phận, các đơn vị trực thuộc; các Chi nhánh và Công ty con, lực lượng làm kế hoạch còn thiếu kinh nghiệm thực tế và thiếu sự quan tâm của cấp lãnh đạo

#### **d. Công tác quản lý kinh tế**

- Chỉ đạo ban điều hành rà soát lại sản lượng, chi phí, doanh thu, tổng giá trị hợp đồng, tổng giá trị đã thu, tổng giá trị còn lại, việc tăng giảm chi phí, giá thành một số công trình trọng điểm có đánh giá, phân tích rõ nguyên nhân và để đưa ra giải pháp tối ưu nhằm quản lý tốt hơn công tác quản trị sản xuất kinh doanh
- Công tác thu vốn: Lập các tổ quyết toán, ban thu vốn cho từng công trình; bám sát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ về công tác dự toán và thu vốn tại các công trình. Tuy nhiên lực lượng cán bộ trực tiếp thực hiện còn mỏng, thiếu kinh nghiệm, chưa đáp ứng được yêu cầu, dẫn đến việc lập dự toán và lập hồ sơ thu hồi vốn chậm, giá trị dở dang, công nợ cao.
- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong toàn Công ty đảm bảo theo đúng pháp luật Nhà nước và quy định của Công ty.

#### **e. Công tác quản lý tài chính**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành tiến hành rà soát lại kế hoạch tiền về, các chi phí có liên quan, lập kế hoạch dòng tiền/ kế hoạch chi tiêu tài chính nhằm tiết kiệm nhất chi phí quản lý, các chi phí có liên quan để nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị.
- Tăng cường hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng (BIDV Hòa Bình, PG Bank, Liên Việt Bank); ký kết Hợp đồng tín dụng vay ngắn hạn với BIDV Hòa Bình nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách công tác thu vốn, quyết toán các công trình, công tác thu hồi công nợ, công tác tài chính tín dụng, công tác chuẩn bị phục vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, chỉ đạo lập bản phân giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tập thể kèm mục tiêu, tiến độ cụ thể.

**f. Công tác quản trị nguồn lực**

- Tổng số cán bộ công nhân của toàn Công ty tính đến 12/2013 là 474 người.
- Công tác đào tạo: Trong năm đã thực hiện đào tạo cho 117 lượt người, với tổng kinh phí 408 triệu đồng, phê duyệt và cử CBCNV 09 CBCNV đi học tập đào tạo tại Nga với kinh phí hơn 330 triệu đồng. Phê duyệt kinh phí đào tạo thợ hàn bậc cao với số lượng CBCNV được đào tạo: 62 người, chi phí đào tạo: 398.698.594 đồng.
- Chỉ đạo ban điều hành kịp thời chi trả lương cho CBCNV hàng tháng, tuy đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn chậm trả CBCNV nhưng đã khắc phục được tình trạng ngắt quãng. Đảm bảo nguồn không để xảy ra tình trạng thiếu tiền ăn cho các đội công trình, dự án.

**g. Công tác quản lý đầu tư**

- Trước tình hình khó khăn chung của Công ty, HĐQT đã quyết định thoái vốn tại các Công ty có vốn góp và đầu tư tài chính nhằm bảo toàn vốn và giảm bớt áp lực về nguồn vốn của đơn vị cụ thể:
  - + Thoái vốn tại Công ty CP Năng lượng Someco 1: 39,21 tỷ đồng/số cam kết góp là 52,64 tỷ đồng.
  - + Thoái vốn tại Công ty CP Someco Hà Giang 39,27 tỷ đồng/số cam kết góp là 53,8 tỷ đồng
  - + Thoái vốn tại các Công ty mà Someco đầu tư tài chính: Công ty CP Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên: 5.857.200.000 đồng; Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc: 3.570.000.000 đồng; Công ty CP Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7: 850.000.000 đồng. Tính đến nay, việc thoái vốn chưa thành công.
- Chỉ đạo ban điều hành tiến hành kiểm kê, rà soát lại các tài sản, công cụ dụng cụ của đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng, trình phương án đầu tư, mua sắm quản lý công cụ dụng cụ đảm bảo mức độ hiện đại, đáp ứng được yêu cầu của các dự án mà công ty đảm nhận thi công

**h. Công tác quản lý an toàn - bảo hộ lao động và quản lý cơ giới**

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động: Tổng chi phí thực hiện 202 triệu đồng. Đã huấn luyện an toàn lao động cho cả người sử dụng lao động (31 người) và người lao động trực tiếp tại công trường (466 người); trang bị đầy đủ BHLĐ và các thiết bị an toàn cần thiết cho CBCNV. Mặc dù Đơn vị thường xuyên kiểm tra, theo dõi, chấn chỉnh công tác an toàn, công tác bảo hộ lao động trong thi công nhưng trong năm vẫn để xảy ra 03 vụ tai nạn lao động nhẹ.
- Quản lý cơ giới: Cân đối, điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trình. Mặc dù vậy, công tác quản lý cơ giới còn chưa được làm tốt, thiếu cán bộ quản lý chuyên trách có kinh nghiệm, trách nhiệm của người thợ còn chưa cao đã dẫn đến một số xe máy không được thường xuyên kiểm tra, hỏng không được sửa chữa kịp thời, một số xe máy thiết bị hết hạn đăng kiểm.
- Thực hiện đầu tư thiết bị thi công: đầu tư mới một số thiết bị thi công (giá trị 376 triệu đồng) để phục vụ nhu cầu thi công tại các công trình.
- Công tác sửa chữa lớn các thiết bị được lên kế hoạch, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên Đơn vị đã khắc phục tạm thời bằng việc sửa chữa nhỏ. Trong kỳ, đơn vị đã thực hiện sửa chữa xong 02 đầu xe với giá trị 241 triệu đồng; hiện

đang đưa 06 đầu xe máy và thiết bị thi công vào sửa chữa (giá trị 308 triệu đồng) nhằm đáp ứng nhu cầu về máy thi công của đơn vị.

**i. Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường**

- Trong kỳ đơn vị đã tích cực, chủ động trong công tác đấu thầu thi công các dự án nhằm giải quyết việc làm cho CBCNV trong toàn Công, tuy nhiên tỷ lệ thắng thầu còn chưa cao (trúng thầu: 2/11 gói, trượt thầu 5/11 gói và đang xét 4/11 gói tham gia)

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013**

**1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị**

Năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của Công ty đã đề ra. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời có những ý kiến chỉ đạo, rút kinh nghiệm, khắc phục đối với Ban điều hành Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau các cuộc họp đều có các biên bản, Nghị quyết phiên họp. Tuy nhiên trong năm qua do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức nên việc tiến hành đại hội đồng cổ đông thường niên đã diễn ra chậm so với quy định và số thành viên kiêm nhiệm còn nhiều 3/5 nên việc tách bạch vai trò của HĐQT và vai trò của lãnh đạo điều hành chưa thực sự rõ ràng.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013**

**a. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị**

Năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã có 06 cuộc họp thường kỳ được triệu tập đúng theo quy định để kiểm tra hoạt động SXKD của đơn vị và có những chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ngày 12/04/2013: HĐQT Công ty đã triệu tập họp để thông qua kết quả SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013 của Công ty, thông qua kế hoạch SXKD của Công ty CP SOMECO Hòa Bình, Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế SOMECO và xem xét công tác sắp xếp tái cấu trúc lại bộ máy Công ty và công tác tổ chức của đơn vị.
- Ngày 12/07/2013: Hội đồng quản trị đã triệu tập họp để phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị sau khi bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông, triển khai nghị quyết đại hội cổ đông năm 2013, xem xét sửa đổi, điều chỉnh kế hoạch 5 năm 2011-2015, xem xét báo cáo của Tổng giám đốc về việc kiểm tra nội bộ các đơn vị chuẩn bị cho kiểm toán năm 2013 và một số nội dung khác liên quan đến tình hình nhân lực, chế độ chính sách cho người lao động, các công việc liên quan đến 02 dự án Nậm Ly, Bắc Giang.
- Ngày 22/07/2013: Hội đồng quản trị đã triệu tập họp để quyết định về nhân sự của Hội đồng quản trị và bầu lại Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ngày 06/08/2013: HĐQT triệu tập họp để quyết định về công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, công tác sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai dự án thủy điện Xekaman 1 và việc thoái vốn tại 02 dự án thủy điện Nậm Ly, Bắc Giang.

- Ngày 20/09/2013: HĐQT đã họp để xem xét vấn đề tạm hoãn phương án sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà theo đề án tái cấu trúc của Công ty và xem xét việc triệu tập đại hội cổ đông bất thường để thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty.
- Ngày 31/10/2013: HĐQT đã triệu tập họp và quyết định việc tiếp tục triển khai phương án sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà theo đề án tái cấu trúc của Công ty và xem xét việc triệu tập đại hội cổ đông bất thường để thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty và hủy việc triệu tập đại hội cổ đông bất thường.
- Ngày 20/12/2013: HĐQT triệu tập họp để kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết phiên họp ngày 06/08/2013 trong đó có các vấn đề liên quan đến công tác đổi mới doanh nghiệp, công tác sản xuất kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến 02 dự án thủy điện Nậm Ly, Bắc Giang.

**b. Các văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị.**

- Năm 2013 Hội đồng quản trị đã ban hành 32 quyết định, 31 nghị quyết và 38 văn bản hướng dẫn chỉ đạo công tác SXKD. Trong đó công tác tổ chức nhân sự 06 quyết định và 06 Nghị quyết; Công tác kế hoạch tài chính 02 quyết định, 02 nghị quyết; Công tác đầu tư 03 quyết định, 03 Nghị quyết; về đại hội cổ đông 02 quyết định, 06 Nghị quyết còn lại là các văn bản khác.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ với các công việc chủ yếu sau :
  - + Trong năm 2013 HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.
  - + Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - + Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp rút Hội đồng quản trị Công ty đều chủ động ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời để tạo điều kiện cho công tác điều hành thực hiện
  - + Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện đề án: tái cấu trúc doanh nghiệp và sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty, nhằm tập trung nguồn lực cho ngành nghề chính của Công ty là Cơ khí và lắp máy
  - + Thực hiện sắp xếp lại Phòng ban của Công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giảm bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả
  - + Kiện toàn tổ chức các Chi nhánh, các Công ty con, Công ty TNHH. Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty, cho các Phòng/ ban và Ban giám đốc mới cho Công ty TNHHMTV Kỹ thuật công nghệ Someco.
  - + Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các ngân hàng truyền thống đảm bảo nguồn vốn vay phục vụ nhu cầu SXKD và các dự án đầu tư.
  - + Chỉ đạo người đại diện phần vốn kết hợp với ban điều hành các Công ty có vốn chi phối của đơn vị sắp xếp tổ chức lại bộ máy của các Công ty, tận dụng năng lực hiện có của Công ty tiến hành tự thực hiện các nội dung công việc mà đơn vị có khả năng triển khai và tự thực hiện nhằm tiết kiệm và giảm chi phí quản lý.

- + Tiến hành phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đánh giá các mọi mặt hoạt động từ công tác điều hành đến công tác quản lý chất lượng nhằm rút kinh nghiệm cho các dự án sau này.
- + Xây dựng quy định cụ thể về chế độ tiền lương cũng như các chế độ đãi ngộ khác đối với lực lượng thợ hàn có tay nghề giỏi, có chứng chỉ hàn trong nước và quốc tế để làm sao duy trì được một lực lượng thợ hàn giỏi trong Công ty có thể đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất hiện tại cũng như sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

**c. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.**

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của Công ty đã đề ra.
- Trong công tác đảm bảo chất lượng: Hội đồng quản trị luôn quán triệt và quan tâm đến công tác duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hội đồng quản trị cũng yêu cầu Tổng giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty phải trực tiếp đến các công trình để chỉ đạo thực hiện lắp đặt và chỉ đạo khắc phục khi có sự cố xảy ra, HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc kiên quyết đánh giá, xử lý tất cả các lỗi đã xảy ra trong thời gian qua để xác định rõ các biện pháp xử lý, tránh lặp lại các lỗi này trong thời gian tới nhằm chuẩn bị tốt hơn trong các dự án tiếp theo đặc biệt là dự án thủy điện Xekaman 1 nhằm đảm bảo chất lượng công trình được tốt nhất.
- Đối với công tác sử dụng tài sản và nguồn vốn: Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định thoái vốn tại các Công ty có vốn góp và đầu tư tài chính nhằm bảo toàn vốn và giảm bớt áp lực về nguồn vốn của đơn vị. Chỉ đạo lập kế hoạch dòng tiền/ kế hoạch chi tiêu tài chính nhằm tiết kiệm nhất chi phí quản lý, các chi phí có liên quan. Chỉ đạo ban điều hành tiến hành kiểm kê, rà soát lại các tài sản, công cụ dụng cụ của đơn vị. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách công tác thu vốn, quyết toán các công trình, công tác thu hồi công nợ, công tác tài chính tín dụng.
- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của mình nhưng vẫn đảm bảo không có sự chông chéo, không cản trở công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và luôn nắm bắt kịp thời những diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo sửa đổi kịp thời.

**d. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị**

- Công tác tổ chức: Năm qua Hội đồng quản trị Công ty cũng đã thành lập một Hội đồng đánh giá và khắc phục các tồn tại của các dự án đầu tư và các công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ và thành lập 01 ban chuẩn bị cho đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty.
- Công tác cán bộ: Năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã ra bổ nhiệm 03 cán bộ với các chức danh: 01 Phó tổng giám đốc, 01 kế toán trưởng Công ty, 01 thành viên Hội đồng thành viên và miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng thành viên tại đơn vị thành viên của Công ty.

**3. Tồn tại của Hội đồng quản trị**

Trong năm qua do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức nên việc tiến hành đại hội đồng cổ đông thường niên đã diễn ra chậm so với quy định và số thành viên kiêm nhiệm

còn nhiều 3/5 nên việc tách bạch vai trò của HĐQT và vai trò của lãnh đạo điều hành chưa thực sự rõ ràng.

#### **IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

##### **1. Nhận định về thuận lợi và khó khăn trong năm 2014**

###### **a. Thuận lợi**

- Được sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ nhiều mặt của công ty Mẹ - Tổng công ty Sông Đà.
- Tình hình kinh tế đất nước đã có phần khởi sắc, lãi suất ngân hàng đã giảm.
- Trong giai đoạn khó khăn nhiều cán bộ, công nhân viên vẫn gắn kết với đơn vị.

###### **b. Khó khăn**

- Trong năm tới, tình hình kinh tế đất nước nói chung còn khó khăn, các dự án mà đơn vị đã và đang thi công còn triển khai chậm sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của đơn vị. Việc làm gói đầu thiếu trầm trọng nhất là việc làm có khối lượng lớn, thời gian thi công dài
- Năng lực tài chính của đơn vị còn hạn chế; vốn điều lệ còn thấp dẫn đến tình trạng thiếu vốn cục bộ và còn phụ thuộc vào nguồn vốn vay từ bên ngoài. Hiện nay, Lãi suất ngân hàng tuy đã giảm nhưng việc tiếp cận với các nguồn vốn rất khó khăn do những quy định bắt buộc từ phía quản trị ngân hàng, vì thế nhu cầu về vốn vẫn chưa được đáp ứng đủ và kịp thời. Quy mô vốn cho SXKD chưa đáp ứng được nhu cầu SXKD của Công ty đã đặt ra.
- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu trong SXKD do việc chậm chi trả lương và thực hiện các chế độ cho người lao động kéo dài.
- Dự án XKM3 vẫn tiềm ẩn những phát sinh khó lường mà Someco sẽ phải tham gia khắc phục, thực hiện với cường độ huy động nguồn lực lớn, gấp mà thời gian không định trước, không chủ động được

##### **2. Mục tiêu, tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia.**

- Thủy điện Xekaman 1: Gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ chung của công trình và mục tiêu chống lũ năm 2014.
- Thủy điện Trung Sơn: Gia công, chế tạo và cung cấp thiết bị cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ hợp đồng.
- Thủy điện Nậm Ly 1: Hoàn thiện công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị toàn nhà máy, phát điện tổ máy vào đầu quý III/2014
- Thủy điện Hà Tây: Thi công đảm bảo tiến độ chung của công trình.
- Thủy điện Yan Tann Sien: Đảm bảo tiến độ phát điện trong cuối quý I/2014.
- Thủy điện Đăkdrinh: Hoàn thành lắp đặt tổ máy còn lại và phát điện vào Quý I/2014.
- Trạm biến áp Ngọc Linh 110kV: : Hoàn thiện công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị trạm biến áp.
- Thủy điện Trà Xom: Hoàn thiện công tác lắp đặt thiết bị nhà máy, bàn giao cho Chủ đầu tư.
- Thủy điện Bắc Giang: Lắp đặt thiết bị CKTC, thiết bị nhà máy đúng tiến độ chung công trình.

- Thủy điện Đồng Nai 2: Hoàn thiện lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh và chạy phát điện nhà máy.
  - Thủy điện Nậm He: Hoàn thiện công tác gia công, lắp đặt thiết bị CKTC
- 3. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014**
- ***Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp***
    - Hoàn thành việc sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà trong quý I/2014. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý của đơn vị, phù hợp với mô hình tổ chức mới.
    - Xem xét mô hình tổ chức của Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn - Thiết kế SOMECO.
    - Chuyển đổi mô hình hoạt động của công ty TNHH 1 thành viên Kỹ thuật - Công nghệ SOMECO sang hoạt động theo mô hình chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
    - Xây dựng chiến lược kinh doanh của đơn vị theo ngành nghề chính của đơn vị. Rà soát, hoàn thiện các qui chế, qui định trong công tác quản lý và điều hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
    - Lập danh sách qui hoạch cán bộ từ các đội trưởng đến các phó Giám đốc Chi nhánh, các phòng ban, lên kế hoạch đào tạo phù hợp theo qui hoạch đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất của Công ty trong năm 2014 và những năm tiếp theo.
  - ***Công tác quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh***
    - Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, công trình. Tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, thu vốn và quyết toán các công trình
    - Thực hiện tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: Định biên nhân sự sắp xếp lại tổ chức, giảm tối đa các chi phí như xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm v.v.
    - Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2014 từ Công ty mẹ đến các đơn vị trực thuộc. Lập kế hoạch chi phí đối với các công trình ngay từ khi bắt đầu triển khai thi công, thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ việc quản lý chi phí theo đúng kế hoạch. Hàng tháng có đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh trong tháng, quý
    - Chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ có liên quan chuẩn bị các báo cáo phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, từng dự án tại các dự án định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị hàng quý.
    - Tổ chức hạch toán SXKD theo từng đơn vị, từng công trình, tổ chức đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm mỗi quý 1 lần. Trên cơ sở đó hoàn thiện cơ chế quản lý, xây dựng biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện kế hoạch SXKD để đảm bảo công tác SXKD hiệu quả nhất đồng thời hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2014.
  - ***Công tác đầu tư và tiếp thị đấu thầu:***
    - Tập trung nguồn vốn và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đảm bảo phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào quý 3/2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm đối tác chuyển nhượng đối với các dự án khó khăn về vốn và không có hiệu quả.

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu để đảm bảo việc làm trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Đồng thời phối hợp với ban đấu thầu Tổng công ty Sông Đà để tiếp cận đấu thầu các gói thầu thuộc ngành nghề kinh doanh chính và là thế mạnh của đơn vị.

#### 4. Các chỉ tiêu kinh tế chính

- Tổng giá trị SXKD : 264,60 tỷ đồng
- Trong đó:
  - + Sản xuất kinh doanh xây lắp : 81,20 tỷ đồng
  - + Sản xuất kinh doanh công nghiệp : 177,80 tỷ đồng
  - + SXKD khác : 5,60 tỷ đồng
- Doanh thu : 319,34 tỷ đồng
- Các khoản nộp Nhà Nước : 22,42 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 14,37 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu : 4,50%
- Vốn điều lệ : 77,35 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu : 146,08 tỷ đồng
- Tổng số CBCNV BQ sử dụng : 790 người
- Thu nhập BQ 1 CBCNV/Tháng : 5,50 triệu đồng
- Kế hoạch đầu tư : 1,44 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 và mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện bản báo cáo đầy đủ, chính xác và hợp lý hơn.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Kim Mạnh Hà*





CÔNG TY CỔ PHẦN  
SOMECO SÔNG ĐÀ

Số 04/BC - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2013**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SOMECO SÔNG ĐÀ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP SOMECO Sông Đà ;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 kết quả giám sát công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013 như sau:

**I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2013**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2013, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập: Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, song việc tổ chức và thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát còn có những hạn chế nhất định, nhưng nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

**2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD**

**2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty**

Trong năm 2013, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:



- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần và nhiều phiên họp đột xuất để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời có hiệu quả.

- Mặc dù Công ty không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu về lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, tuy nhiên HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 bằng mọi biện pháp cụ thể trong từng thời điểm điều hành công ty đã cố gắng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh có lãi và đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên với thu nhập tăng cao hơn so với năm trước.

- Trong năm 2013, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của công ty.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2013 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

**2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Ghi chú
Giá trị SXKD	Tr.đ	183.640	250.815	136,58	
Doanh thu	Tr.đ	214.150	221.424	103,3	
Các khoản nộp Nhà nước	Tr.đ	9.550	17.030	178,3	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.800	3.650	31,0	
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.850	1.911	21,5	
Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%	5,5	1,64	30,0	
Thu nhập BQ/1 CBCNV	Ng.đ	4.900	5.600	114,3	

**2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013**

- Trong năm 2013, Công ty chưa thực hiện được việc chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

- Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013).

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013).

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2013

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2013, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của công ty trong năm 2013

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2013 đã được Công ty lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của công ty.

### 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Ng.đ	<b>402.012.875</b>	<b>377.587.855</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ng.đ	2.550.673	11.174.073
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	Ng.đ	6.385.510	10.277.200
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ng.đ	241.282.240	257.686.746
4	Hàng tồn kho	Ng.đ	133.417.192	87.269.600
5	Tài sản ngắn hạn khác	Ng.đ	18.377.258	11.180.235
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Ng.đ	<b>154.462.815</b>	<b>167.021.285</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	Ng.đ		
2	Tài sản cố định	Ng.đ	35.950.768	45.466.563
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Ng.đ	91.231.100	92.481.209
4	Tài sản dài hạn khác	Ng.đ	27.280.945	29.073.512
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	Ng.đ	<b>556.475.690</b>	<b>544.609.141</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Ng.đ	<b>431.681.847</b>	<b>414.643.802</b>
1	Nợ ngắn hạn	Ng.đ	397.885.429	374.292.929
2	Nợ dài hạn	Ng.đ	33.796.417	40.350.873
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	Ng.đ	<b>124.793.843</b>	<b>129.965.338</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	124.793.843	129.965.338
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ng.đ	70.000.000	70.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Ng.đ	11.927.177	11.927.177
	- Quỹ đầu tư phát triển	Ng.đ	31.225.272	30.472.209
	- Quỹ dự phòng tài chính	Ng.đ	3.826.858	3.435.327
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ng.đ	7.784.535	14.130.624
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	Ng.đ		
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	Ng.đ	<b>556.475.690</b>	<b>544.609.141</b>

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng tài sản của công ty (tương ứng với tổng nguồn vốn) tại ngày 31/12/2013 là 556,47 tỷ đồng, tăng 11,86 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2012.
- Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2013 là 124,79 tỷ đồng, giảm 5,172 tỷ đồng so với đầu năm.
- Số phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2013 là 216,6 tỷ đồng, tăng hơn so với số phải thu khách hàng đầu năm ( số đầu năm là 214,75 tỷ đồng), các khoản nợ phải thu được đối chiếu đầy đủ.
- Hàng tồn kho đến ngày 31/12/2013 là 133,4 tỷ đồng (tăng 46,1 tỷ đồng so với đầu năm) mặc dù Công ty đã tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ nhưng giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu của các công trình rất lớn, làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận.
- Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu bán hàng thuần năm 2013 chiếm 79% (163.5 tỷ/207 tỷ) giảm 2% so với năm 2012( năm 2012 là 225,4 tỷ/278,5 tỷ chiếm 81%).
- Hệ số nợ trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2013 là 6,1 lần (cao hơn 2,6.lần so với hệ số nợ bình quân trong ngành(3,5 lần)); hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 3,47 lần(cao hơn 0,97 lần so với hệ số nợ bình quân trong ngành(2,5 lần)), các hệ số nợ của Công ty khá cao, điều này cho thấy công ty vẫn có những tiềm ẩn rủi ro về tài chính.
- Về công tác đầu tư: Việc đầu tư góp vốn vào các công ty con để xây dựng các dự án thủy điện đang gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, thay đổi tổng mức đầu tư, hiện công trình thủy điện Bắc Giang đang tạm thời ngừng thi công để rà soát lại toàn bộ dự án từ thiết kế đến định mức đơn giá, biện pháp thi công để tối ưu hoá về mặt kỹ thuật và hiệu quả đầu tư, đồng thời tìm kiếm đối tác đầu tư và cơ cấu lại cổ đông góp vốn.

## II. Nhận xét và kiến nghị

Mặc dù năm 2013 Chính phủ đã có nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tuy nhiên nhiều Chủ đầu tư thiếu vốn, một số công trình, dự án chậm triển khai, với kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2013 đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV công ty. Tuy vậy để khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm 2013 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2014 giao cho cùng với một số giải pháp đã được HĐQT và Ban giám đốc đưa ra, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Đề nghị Ban giám đốc điều hành, và các đơn vị tập trung cao độ các nguồn lực vào đẩy mạnh thi công, phối hợp công tác nghiệm thu thu vốn. Chỉ đạo kiểm tra rà soát lại toàn bộ giá trị khối lượng dở dang, các khoản công nợ phải thu để có biện pháp thu hồi vốn quyết liệt, hiệu quả hơn,
- Tăng cường tìm kiếm công việc để khai thác hết năng lực sản xuất của Công ty .
- Về công tác đầu tư: tiếp tục rà soát lại các dự án đầu tư của các Công ty con, tìm kiếm đối tác tham gia góp vốn, hoặc chuyển nhượng dự án.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, truyền thông đến từng cán bộ nhân viên trong toàn công ty các quy định của Chính phủ và Tổng công ty Sông Đà về thực hiện các giải pháp tiết kiệm hạ giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy quản lý sản xuất, ổn định tổ chức nhân sự các xí nghiệp, các đội, tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các xí nghiệp, các đội xây lắp đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.
- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ phát triển nguồn nhân lực của Công ty nhằm khắc phục tình trạng thiếu cán bộ có năng lực và công nhân kỹ thuật có tay nghề tại các công trường.

- Triệt để thực hiện công tác phân tích hoạt động kinh tế và hạch toán kinh doanh, xây dựng và giao khoán kế hoạch giá thành đảm bảo kinh doanh hiệu quả đồng thời làm cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát của Công ty, phát hiện những tồn tại, có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

### **III. Kế hoạch hoạt động năm 2014**

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Tham gia sửa đổi, bổ sung các quy định quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của công ty.

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc và theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động SXKD.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS, VP HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**Vũ Đức Quang**



Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2014

## BÁO CÁO

### Của Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH 11 do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2005

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP SOMECO Sông Đà đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây.

1. **Trình thông qua báo cáo của hội đồng quản trị, báo cáo của ban kiểm soát; báo cáo tài chính năm 2013 (Như tài liệu đã trình ĐHCĐ):**
  - a. Nội dung báo cáo của HĐQT, Báo cáo của ban kiểm soát, Báo cáo tài chính: Như tài liệu trình đại hội đồng cổ đông.
  - b. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu
    - Tổng giá trị SXKD : 250,82 tỷ đồng/KH 183,64 tỷ đồng, đạt 136,58% KH.
    - Doanh thu : 221,42 tỷ đồng/KH 214,15 tỷ đồng, đạt 103,39 % KH
    - Các khoản nộp nhà nước : 17,03 tỷ đồng/KH 9,55 tỷ đồng, đạt 178 % KH
    - Lợi nhuận (trước thuế) : 3,66 tỷ đồng/KH 11,79 tỷ đồng, đạt 31 % KH
    - Lợi nhuận sau thuế : 1,91 tỷ đồng/KH 8,84 tỷ đồng, đạt 22 % KH
    - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu: 1,64%
    - Tổng tài sản : 556.475.690.562 đồng
      - + Tài sản ngắn hạn : 402.012.875.408 đồng
      - + Tài sản dài hạn : 154.462.815.154 đồng
    - Nguồn vốn : 556.475.690.562 đồng
      - + Vốn chủ sở hữu : 124.793.843.360 đồng
      - + Nợ phải trả : 431.681.847.202 đồng
      - + Vốn điều lệ : 70.000.000.000 đồng
    - Giá trị đầu tư : 27,52 tỷ đồng/KH 281,65 tỷ đồng, đạt 10 % KH
    - Tổng số CBCNV bình quân : 474 người
    - Thu nhập bình quân : 5,60 triệu đồng/người/tháng.
2. **Trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:**
  - Lợi nhuận thực hiện năm 2013:
    - + Lợi nhuận trước thuế : 3.658.312.500 đồng
    - + Thuế TNDN phải nộp : 1.746.745.044 đồng
    - + Lợi nhuận sau thuế phân phối : 1.911.567.456 đồng.
  - Trích lập các quỹ:
    - + Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST) : 191.156.746 đồng
    - + Trích quỹ dự phòng tài chính (5%LNST) : 95.578.373 đồng
    - + Trích quỹ khen thưởng (5% LNST) : 95.578.373 đồng

- + Trích quỹ phúc lợi (5% LNST) : 95.578.373 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 1.433.675.591 đồng
- Lợi nhuận trả cổ tức 2013(0%) : 0 đồng.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

#### 3.1 Mục tiêu, tiến độ các công trình dự án công ty tham gia thi công.

- Thủy điện Xekaman 1: Gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ chung của công trình và mục tiêu chống lũ năm 2014.
- Thủy điện Trung Sơn: Gia công cầu trục và cung cấp thiết bị cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ hợp đồng.
- Thủy điện Yantansien: đảm bảo tiến độ phát điện trong cuối quý I/2014.
- Thủy điện Nậm Ly 1: Hoàn thiện công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị toàn nhà máy, phát điện tổ máy vào đầu quý III/2014.
- Các công trình dự án khác: Gia công lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ đã ký với chủ đầu tư

#### 3.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014.

- **Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.**

- Hoàn thành việc sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà trong quý I/2014. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý của đơn vị, phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Xem xét mô hình tổ chức của Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn - Thiết kế SOMECO.
- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH 1 thành viên Kỹ thuật - Công nghệ SOMECO sang hoạt động theo mô hình chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh của đơn vị theo ngành nghề chính của đơn vị đến năm 2020. Rà soát, hoàn thiện các qui chế, qui định trong công tác quản lý và điều hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- **Công tác quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh**

- Xây dựng biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, công trình. Tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, thu vốn và quyết toán các công trình.
- Thực hiện giảm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự sắp xếp lại tổ chức, giảm tối đa các chi phí như xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm v.v..
- Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2014 từ công ty mẹ đến các đơn vị trực thuộc. Lập kế hoạch chi phí đối với các công trình ngay từ khi bắt đầu triển khai thi công, thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ việc quản lý chi phí theo đúng kế hoạch. Hàng tháng có đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các chi nhánh để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh trong tháng, quý.

- **Công tác đầu tư và tiếp thị đầu thầu:**

- Tập trung nguồn vốn và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đảm bảo phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào quý 3/2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm đối tác chuyển nhượng đối với các dự án khó khăn về vốn và không có hiệu quả.
- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu để đảm bảo việc làm trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Đồng thời, phối hợp với Ban đầu thầu Tổng công ty Sông Đà để tiếp

cạnh đấu thầu các gói thầu thuộc ngành nghề kinh doanh chính và là thế mạnh của đơn vị.

### 3.3 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	
			Tổ hợp	Công ty mẹ
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT KINH DOANH</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>9</sup>Đ</b>	<b>270,90</b>	<b>264,60</b>
	<i>Tốc độ tăng trưởng</i>		5,65%	5,50%
1	Giá trị SXKD xây lắp	10 <sup>9</sup> Đ	81,20	81,20
2	Giá trị SXKD SPCN	10 <sup>9</sup> Đ	184,00	177,80
3	Giá trị SXKD khác	10 <sup>9</sup> Đ	5,70	5,60
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>			
1	Doanh số bán hàng	10 <sup>9</sup> Đ	346,08	338,07
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> Đ	325,00	319,34
3	Thu tiền về tài khoản	10 <sup>9</sup> Đ	327,92	323,21
4	Nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> Đ	22,50	22,42
5	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> Đ	14,62	14,37
	<i>Tỷ suất lợi nhuận/DT</i>	%	4,50%	4,50%
6	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> Đ	77,35	77,35
	<i>Trong đó: Vốn Nhà nước</i>	10 <sup>9</sup> Đ	35,70	35,70
7	Vốn Chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> Đ	146,62	146,08
8	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> Đ	803,10	522,74
9	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần		4,9
10	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%		10,0
<b>III</b>	<b>Lao động tiền lương</b>			
	Tổng CBCNVBQ sử dụng	Người	860	790
	<i>Trong đó: LĐ trực tiếp</i>	Người	618	566
	TNBQ 1 người/tháng	10 <sup>6</sup> Đ	5,402	5,50
	Tổng thu nhập	10 <sup>9</sup> Đ	56,76	52,14
<b>IV</b>	<b>Khối lượng chủ yếu</b>			
1	GC chế tạo thiết bị	Tấn	5.072	5.072
2	Lắp đặt thiết bị	Tấn	4.100	4.100
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>9</sup>Đ</b>	<b>299,40</b>	<b>1,44</b>
1	Đầu tư nâng cao năng lực	10 <sup>9</sup> Đ	1,44	1,44
2	Đầu tư phát triển sản xuất	10 <sup>9</sup> Đ	297,96	

#### 4. Trình đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị và ban kiểm soát của công ty nhiệm kỳ II (2011 - 2016) do đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 bầu cử vào được bổ sung năm 2013 gồm các thành viên sau đây:



**Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:**

- Ông Kim Mạnh Hà                      Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Anh                      Thành viên
- Ông Trần Thanh Sơn                      Thành viên
- Ông Phạm Văn Thường                      Thành viên
- Ông Phạm Đức Trọng                      Thành viên

**Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:**

- Ông Vũ Đức Quang                      Trưởng ban
- Ông Lê Văn Lâm                      Thành viên
- Bà Phạm Thị Canh                      Thành viên

Nay ông Nguyễn Anh - Thành viên HĐQT đã có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT (do chuyển công tác) và bà Phạm Thị Canh - thành viên ban kiểm soát đã có đơn xin từ nhiệm thành viên ban kiểm soát (Do nghỉ hưu).

Căn cứ vào luật doanh nghiệp và điều 24 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy việc từ nhiệm của ông Nguyễn Anh và bà Phạm Thị Canh là hợp lệ; Kính trình đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Anh và thành viên ban kiểm soát đối với bà Phạm Thị Canh.

**5. Trình đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động, qui chế quản trị công ty Hội đồng quản trị công ty đã có thông báo và hướng dẫn quý vị cổ đông đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đến ngày ..... tháng 04 năm 2014. Hội đồng quản trị công ty nhận được văn bản số..... của TCT Sông Đà (có văn bản kèm theo) về việc thay đổi người đại diện phần vốn và đề cử ông (bà)..... thay thế cho ông Nguyễn Anh và giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông bầu vào giữ chức vụ Thành viên HĐQT công ty. Đồng thời nhóm cổ đông đại diện cho.....% cổ phần phổ thông giới thiệu và đề cử ông (bà) ..... tham gia ứng cử vào chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu cử thông qua việc:

- Ông (bà)..... Tham gia chức vụ thành viên HĐQT công ty.
- Ông (bà)..... Tham gia chức vụ Thành viên Ban kiểm soát công ty.

**6. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Someco Sông Đà kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, trên cơ sở Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2014.

**7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.**

- Theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty qui định: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ được đại hội đồng cổ đông quyết định và phê duyệt.
- Để đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh được kịp thời, không bỏ lỡ cơ hội kinh doanh. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch được qui định tại điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty nếu có phát sinh trong năm 2014.

**8. Trình đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 và Dự toán mức thù lao năm 2014**

Căn cứ nghị quyết số 19NQ/ĐCHCĐ ngày 30/06/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty.

**8.1. Thực hiện năm 2013:**

a. Theo nghị quyết số 19NQ/ĐCHCĐ ngày 30/06/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, mức lương và thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty được tính như sau

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty  $\geq 100\%$ :

- + Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 40.000.000 đồng/ tháng;
- + Thù lao của TV HĐQT và trưởng BKS : 6.000.000 đồng/người/tháng;
- + Thù lao của thành viên BKS : 3.000.000 đồng/ người/tháng.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty  $< 100\%$ , lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

b. Do trong năm 2013 cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị có thay đổi cụ thể như sau (từ tháng 7/2013):

- Chủ tịch HĐQT công ty là bán chuyên trách.
- 01 thành viên HĐQT Chuyên trách.
- 03 thành viên HĐQT bán chuyên trách.

Vì vậy HĐQT đã phối hợp với Ban kiểm soát Công ty tạm thời xây dựng mức lương và thù lao như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty  $\geq 100\%$ :

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/ tháng
- + Lương của thành viên HĐQT chuyên trách: 30.256.500 đồng/tháng
- + Các chức danh khác được giữ nguyên như nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Do tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2013 của Công ty đạt mức trung bình chung là 60% do vậy mức lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát công ty được chi năm 2013 như sau:

- + Lương của chủ tịch HĐQT (Chuyên trách) : 156.000.000 đồng.  
= (40.000.000 x 6,5 tháng x 0,6)
- + Thù lao của chủ tịch HĐQT (Bán chuyên trách) : 33.000.000 đồng.  
= (10.000.000 x 5.5 tháng x 0,6)
- + Thù lao, lương của kiêm TVHĐQT (TGD) : 263.262.874 đồng.  
(Lương 220.062.874 đồng + Thù lao 43.200.000 đồng =  
1x6.000.000x12thángx0,6)
- + Thù lao của các TV HĐQT và tr.BKS : 129.600.000 đồng.  
= (3 x 6.000.000 x 12 tháng x 0,6)
- + Lương của 01 TV HĐQT chuyên trách : 99.846.450 đồng.  
= (30.256.500 x 5.5 tháng x 0,6)

+ Thù lao của thành viên BKS : 43.200.000 đồng.  
 = (2 x 3.000.000 x 12 tháng x 0,6)

**Tổng cộng : 724.909.324 đồng.**

**8.2. Kế hoạch năm 2014:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty  $\geq 100\%$  thì tổng dự toán và mức chi trả lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao (10 <sup>6</sup> đ)/ng ười	Lương (10 <sup>6</sup> đ) /người	Thời gian (tháng)	Số người	Thành tiền (10 <sup>6</sup> đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch kiêm nhiệm	10		5	1	50	
2	Chủ tịch chuyên trách		40	7	1	280	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách		20	5	1	100	
4	Thành viên kiêm nhiệm	6		7	1	42	
5	Thành viên TGD kiêm nhiệm	6	30	12	1	432	
6	Thành viên kiêm nhiệm	6		12	2	144	
7	Trưởng ban KS (Kiêm nhiệm)	6		12	1	72	
8	Thành viên ban KS (Kiêm nhiệm)	3		12	2	72	
	<b>Cộng</b>					<b>832</b>	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty <100%, lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát như đã nêu ở trên.

\* Trên đây là những vấn đề hội đồng quản trị trình đại hội đồng cổ đông. Kính đề nghị quý cổ đông xem xét biểu quyết thông qua

*Trân trọng cảm ơn./.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi.
- Lưu HĐQT

